

PHÒNG GD&ĐT CẨM PHẢ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
NĂM HỌC 2021-2022

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh							
1	Hà Anh Tuấn	28/8/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10			Nhất giải Sloban	Thành tích xuất sắc trong cuộc thi Olym pic toán tại Singapor và Châu Á	Đỗ		
2	Diệp Trung Kiên	09/01/2010	Nam	Hoa	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Ba toán mạng			Ba môn bàn tính và số học IQ 2018	Đỗ		
3	Trần Thị Tú Phương	10/3/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Toán TA qua mạng		Giải Nhất-Trang nguyên TV		Đỗ		
4	Nguyễn Hà Ngân	04/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK chữ đẹp	KK trạng nguyên tiếng việt	Nhất trạng nguyên tiếng việt		Đỗ		
5	Vũ Hoàng Thùy Dương	14/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10			Nhi- Trang nguyên TV		Đỗ		
6	Vũ Nhật Dung	15/6/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10		Giải nhất- Ngày hội ngoại ngữ	Giải nhì - Hùng biện ngoại ngữ		Đỗ		
7	Nguyễn Bảo Linh	21/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Võ Thị Sáu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Toán mạng	Giải Đặc biệt- Khiêu vũ TT	HCB-Khiêu vũ TT		Đỗ		
8	Trần Phúc Sơn Long	20/3/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK toán mạng năm học 2016-2017	Nhất trạng nguyên tiếng việt	Ba trạng nguyên tiếng việt năm 2018-2019		Đỗ		
9	Lê Thảo Nhi	12/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Ba giải toán Internet	KK kể chuyện bác hồ	Ba hùng biện tiếng anh		Đỗ		
10	Nguyễn Đức Anh	29/12/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Ischool	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10		KK Olympic TA	KK Olympic TA		Đỗ		

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5						
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
11	Phạm Lê Hải Tường	11/01/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK trạng nguyên tiếng việt		Tư -sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng		Đỗ	
12	Phạm Lê Phương Nga	30/5/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK chữ đẹp	Ba trạng nguyên tiếng việt; Nhi Toán mạng	KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
13	Trần Phúc Hải Long	20/3/20210	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Trạng nguyên TV, Ba-Olymlic TA	Nhất- Trạng nguyên TV	Ba-Trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
14	Nguyễn Kiều Trang	17/6/2010	Nữ	Kinh	Hà Nội	Cầm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK-Chữ đẹp				Đỗ	
15	Phạm Ngọc Hải	16/6/2010	Nam	Kinh	Tiên Lãng-Hung Yên	Cầm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Toán mạng, Nhất-Toán TA qua mạng, Nhi Trạng nguyên TV				Đỗ	
16	Phạm Hà Chi	30/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Viết chữ và trình bài đẹp				Đỗ	
17	Đỗ Trung Sơn	20/4/2010	Nam	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-HKPD chạy, bật xa				Đỗ	
18	Lê Thị Ngọc Châu	27/8/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Rung chuông vàng TA; Nhi IOE ; Nhất toán mạng; Nhi toán tiếng anh				Đỗ	
19	Đỗ Gia Hân	28/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhi - Toán TV 16-17; Ba - Giao lưu chữ đẹp 18-19				Đỗ	
20	Nguyễn Quỳnh Anh	04/8/2010	Nữ	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Ba viết chữ đẹp				Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5						
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
21	Từ Tuệ Lâm	18/9/2010	Nữ	Hán	Hạ Long, Quảng Ninh	I School	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Ba toán mạng					Đỗ	
22	Trịnh Khánh Linh	26/3/2010	Nữ	Kinh	Triệu Sơn, Thanh Hóa	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK chữ đẹp					Đỗ	
23	Nguyễn Phương Linh	25/6/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
24	Nguyễn Tiến Đạt	03/2/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
25	Trần San San	22/6/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
26	Trần Bảo Nam	20/3/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
27	Nguyễn Yến Nhi	25//2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Ischool	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
28	Nguyễn Hà Tuấn Dũng	12/04/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
29	Nguyễn Quang Lâm	20/11/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
30	Nguyễn Khánh Ly	20/10/2010	Nữ	Kinh	Tiên Lãng, Hải Phòng	Kim Đồng	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
31	Vũ Hoàng Thanh Lâm	22/02/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
32	Nguyễn Đức Thành Vinh	07/4/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	9	10	10	10	10	10	10	9.9		Ba toán mạng	Nhi trạng nguyên tiếng việt	KK tiếng anh Olympic		Đỗ	
33	Lưu Đức Dũng	03/02/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Nhi-Viết chữ và trình bày bài đẹp, Nhất- Trạng nguyên TV	Nhi- Trạng nguyên TV	Nhất-Trạng nguyên TV		Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
34	Nguyễn Linh Ngọc	30/4/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9.9	Nhì - Violympic toán TV	Ba- Violympic toán TV	HCV, HCD, Hạng 2 - Khiếu vũ TT, Ba trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
35	Nguyễn Trần Khánh Vy	06/07/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK-Trạng nguyên TV	Nhì-Trạng nguyên TV	Nhì-Trạng nguyên TV		Đỗ	
36	Hà Trần Phúc	08/02/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9		Nhất trạng nguyên tiếng việt	KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
37	Hồ Thủy Linh	11/02/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	9	10	10	10	10	10	10	9.9	KK chữ đẹp	Nhì trạng nguyên tiếng việt; KK olympic tiếng anh	KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
38	Đoàn Bảo Hằng	23/01/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9			KK-STTTNND		Đỗ	
39	Trần Đức Minh	28/01/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK trạng nguyên tiếng việt Nân học 18-19; Ba chữ đẹp; Nhì trạng nguyên tiếng việt	Nhất giải toán mạng; KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
40	Nguyễn Minh Hoàng	03/01/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9		Nhất Toán mạng			Đỗ	
41	Nguyễn Duy Thái	22/02/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Trần Quốc Toàn	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9		Nhất-Toán mạng			Đỗ	
42	Nguyễn Hà My	30/8/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9		Ba trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
43	Vũ Đức Kiên	12/01/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9		Ba trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
44	Nguyễn Hồng Hà	18/01/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Suối Khoáng	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Giải nhất- Viết chữ và trình bày bài đẹp, Nhi - toán mạng	Giai Tư-STTTNND			Đỗ	
45	Nguyễn Minh Hiếu	06/11/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK trạng nguyên tiếng việt	KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
46	Trần Hà Bảo Ngọc	01/11/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK trạng nguyên tiếng việt. Nhất giao lưu viết chữ và trình bày bài đẹp	KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
47	Đỗ Đình Phát	10/01/2010	Nam	Kinh	Mỹ Hào, Hưng Yên	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK-Viết chữ và trình bài đẹp; KK trạng nguyên tiếng việt	KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
48	Trần Minh Dũng	13/3/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9.9		KK- Toán mạng			Đỗ	
49	Đỗ Minh Phương	09/02/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Thái Bình	Tô Hiệu	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9.9		KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
50	Chu Đan Thanh	06/12/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Nhất- Violympic toán TV, Nhi - Viết chữ và trình bày bài đẹp				Đỗ	
51	Bùi Trà My	16/3/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9	Nhi toán mạng				Đỗ	
52	Nguyễn Dạ Thảo	24/9/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Thái Bình	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9.9	Nhi toán mạng				Đỗ		
53	Trần Phương Thảo	18/4/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Trần Quốc Toàn	10	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9.9	Nhi chữ đẹp				Đỗ	
54	Trần Minh Châu	08/8/2021	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9	Ba toán, tiếng việt; KK chữ đẹp; KK toán, tiếng việt				Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú			
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia		
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh									
55	Lê Vũ Bảo Châu	06/8/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9.9	Ba chữ đẹp; KK giải toán tiếng anh					Đỗ		
56	Mai Đoàn Văn An	19/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Ba-Toán TA					Đỗ		
57	Nguyễn Hải Châu	07/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Ba toán mạng					Đỗ		
58	Trần Trung Hiếu	21/8/2010	Nam	Kinh	Hung Hà, Thái Bình	Quang Hanh	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Ba-Toán mạng					Đỗ		
59	Nguyễn Đức Lâm	28/10/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Giải Ba cờ vua					Đỗ		
60	Bùi Quỳnh Anh	02/02/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Ba IOE					Đỗ		
61	Phạm Ngọc Gia Như	23/5/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9.9	KK vẽ tranh					Đỗ		
62	Nguyễn Bảo Trâm	10/03/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9.9						Đỗ		
63	Lê Gia Bảo	01/11/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9.9						Đỗ		
64	Đỗ Xuân Nhân	27/3/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9						Đỗ	
65	Ninh Thanh Hằng	29/10/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9.9						Đỗ		
66	Hoàng Hải Nam	12/4/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9						Đỗ		
67	Lương Ngọc Hân	27/8/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9.9						Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5						
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
68	Mai Anh Thu	27/7/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9					Đỗ	
69	Phan Văn Sơn Lâm	26/02/2010	Nam	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Ischool	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9					Đỗ	
70	Vũ Minh Ngọc	29/5/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9					Đỗ	
71	Nguyễn Mai Ngọc Anh	27/7/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Ischool	10	10	10	9	10	10	10	10	10	10	9.9					Đỗ	
72	Trần Tuấn Kiệt	28/8/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	9	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.8		Cháu ngoan bác Hồ	Ba cấp tỉnh cờ vua năm 2019	Ba cờ vua không khoảng cách năm 2017	Đỗ	
73	Dương Hoàng Lâm	04/12/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8		Tư sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	Ba khối 5 olympic tiếng anh	KK Olympic tiếng anh	Đỗ	
74	Phạm Bảo Châu	13/8/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Bình	10	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9.8		KK-Thi HSG Sôrôban	KK-Thi HSG Sôrôban	KK-Thi HSG Sôrôban	Đỗ	
75	Đoàn Mạnh Tùng	07/02/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8	KK Violympic tiếng anh	KK toán mạng	Nhi trạng nguyên tiếng việt; Ba kỳ thi hội		Đỗ	
76	Bùi Ngọc My	09/09/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	9	10	9	10	10	10	9.8		Giải Trạng nguyên	Giải ba trạng nguyên cấp tỉnh		Đỗ	
77	Nguyễn Thị Hà Linh	28/7/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Suối Khoáng	10	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9.8	Giải ba toán quan mạng, Giải ba Viết chữ và trình bày bài đẹp	Giải A - Hội thi Họa Mi Vàng 2019,	Giải C - Hội thi Họa Mi Vàng 2019		Đỗ	
78	Diệp Gia Bảo	01/11/2010	Nam	Sán Diu	Hà Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8			KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm											Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia			
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh								
79	Bùi Tú Anh	05/5/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8	Nhi hùng biện tác phẩm về tỉnh Quảng Ninh;	Nhất giải toán mạng				Đỗ	
80	Nguyễn Hà Uyên	15/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9	9.8	Nhất-Bóng bàn HKPD, Nhất, Ba- Viết chữ đẹp	Nhi- Bóng bàn HKPD				Đỗ	
81	Phạm Thanh Tú	18/02/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8		Nhi- Toán mạng				Đỗ	
82	Đình Phạm Trúc Linh	14/12/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Bình	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8		Ba- STTTNND, Châu ngoan BH				Đỗ	
83	Phạm Tuệ Nhi	12/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Tô Hiệu	9	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.8		Ba trạng nguyên tiếng việt				Đỗ	
84	Nguyễn Phong Anh	11/10/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	9	10	10	9	10	10	10	10	9.8	KK- Trạng nguyên TV	Ba Trạng nguyên TV				Đỗ	
85	Vũ Hoàng Châu Anh	12/7/2010	Nữ	Kinh	Thành Phố Vĩnh Yên	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9.8	Nhi chữ đẹp	KK trạng nguyên tiếng việt				Đỗ	
86	Vũ Hà Linh	22/9/2010	Nữ	Kinh	Thanh Hà, Hải Dương	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8	Ba olympic tiếng anh mạng	KK trạng nguyên tiếng việt				Đỗ	
87	Lê Trần Anh Thư	24/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8	Nhất-Toán mạng, Nhi-toán TA qua mạng					Đỗ	
88	Đoàn Phương Anh	09/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8	Nhất viết chữ đẹp; KK toán tiếng việt qua mạng					Đỗ	
89	Lê Thu Hà	06/10/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9	9.8	Nhất toán mạng; Nhất chữ đẹp					Đỗ	
90	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	11/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Võ Thị Sáu	10	10	10	10	9	10	9	10	10	10	9.8	Nhất toán mạng					Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
91	Nguyễn Khánh Thi	03/8/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Lạng Sơn	Cầm Trung	9	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.8	Ba-Toán mạng				Đỗ	
92	Nguyễn Quốc Tuấn	11/8/2010	Nam	Kinh	Thành phố Bắc Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	9	9	10	10	10	10	10	9.8	Giải ba - Olympic tiếng Anh				Đỗ	
93	Trịnh Vũ Anh Thư	11/17/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Sơn 1	10	10	9	10	10	9	10	10	10	10	9.8	Ba-Viết chữ đẹp				Đỗ	
94	Đỗ Việt Anh	25/6/2010	Nam	Kinh	Yên Khánh, Ninh Bình	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8	KK-Viết chữ và trình bày bài đẹp, KK-Violympic toán TV				Đỗ	
95	Vương Minh Tuấn	31/7/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8	KK-Toán mạng				Đỗ	
96	Đặng Thị Thảo	12/4/2010	Nữ	Kinh	Nam Sách , Hải Dương	Võ Thị Sáu	9	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9.8					Đỗ	
97	Phạm Minh Đức	20/01/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8					Đỗ	
98	Bùi Thị Hải Hà	20/9/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8					Đỗ	
99	Lãnh Đỗ Ngọc Quỳnh	03/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8					Đỗ	
100	Nguyễn Đỗ Tuấn Kiệt	04/8/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8					Đỗ	
101	Phạm Nguyễn Thùy Linh	29/9/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Nam Định	Cầm Đông	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9	9.8					Đỗ	
102	Vũ Thanh Lâm	11/5/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8					Đỗ	
103	Vũ Thảo Vy	19/10/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Thái Bình	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8					Đỗ	
104	Lê Trần Tâm	13/7/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Sơn 1	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8					Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
105	Mai Ngọc Nhi	27/7/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Bắc Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8					Đỗ	
106	Nguyễn Thành Long	29/3/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9	9.7	KK-Viết chữ và trình bài đẹp, Nhi-Violymptic toán TV		Nhi-Soroban	Nhất-Soroban, HCD- Olympic Toán TITAN	Đỗ	
107	Đình Xuân Anh	07/11/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Mông Dương	10	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9.7		Ba-Ngày hội NN, Nhi-STTTNN	Nhi-STTTNN		Đỗ	
108	Lê Minh Thư	19/4/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9.7			KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
109	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	08/8/2010	Nữ	Kinh	Thái Bình	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.7	Ba-Toán TV, Nhất, Ba - HKPD	HC Vàng, Bạc-HKPD, Nhi Cờ vua			Đỗ	
110	Nguyễn Tuấn Phong	23/02/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Bình	10	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9.7		Nhất-violimpic Toán mạng, Ba - STTTNND			Đỗ	
111	Hoàng Bảo Duy	31/01/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9.7		Nhi- Trạng nguyên TV			Đỗ	
112	Tạ Thanh Phong	21/6/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	9	10	10	10	9	9	10	10	10	10	9.7		Ba-Toán mạng, Trạng nguyên TV			Đỗ	
113	Tăng Bảo Ngọc	27/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Suối Khoáng	9	9	10	10	10	9	10	10	10	10	9.7		Ba-Toán mạng			Đỗ	
114	Lê Hải Nam	26/5/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7		HC đồng đá cầu			Đỗ	
115	Chu Thảo Nguyên	31/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo	9	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.7	Nhi Tim hiểu LS Đảng bộ	HVB, HCD Bơi, Ba bóng bàn			Đỗ	
116	Phí Hồng Nhung	05/5/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Thái Bình	9	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.7	Nhất-Toán mạng				Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh								
117	Bùi Gia Khang	07/9/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cầm Thủy	10	10	9	10	10	9	10	9	10	10	9.7	Ba toán tiếng việt; Nhi toán tiếng việt					Đỗ	
118	Đình Hà Phương	06/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7	Ba Olympic toán mạng; KK toán mạng					Đỗ	
119	Phạm Thị Huyền Diệu	22/4/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	10	9	9	9.7	KK giải toán tiếng việt					Đỗ	
120	Nguyễn Mai Phương	12/4/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	10	9	9	9	10	9.7	KK-Viết chữ đẹp					Đỗ	
121	Lê Tiến Dũng	23/9/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.7					Đỗ		
122	Nguyễn Đức Minh	03/9/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9.7					Đỗ		
123	Trần Hải Lâm	20/7/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9.7					Đỗ		
124	Lê Phương Trang	20/3/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	10	10	9	9	9	9.7					Đỗ		
125	Nguyễn Ngọc Hương	19/1/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	9	10	9	10	10	9	10	10	10	10	9.7					Đỗ		
126	Phạm Quỳnh Chi	14/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9.7					Đỗ		
127	Tạ Bảo Nam	24/10/2010	Nam	Sán Diu	Hạ Long, Quảng Ninh	Thái Bình	10	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9.7					Đỗ		
128	Đỗ Bảo Nam	12/01/2010	Nam	Kinh	Hà Nội	Võ Thị Sáu	9	10	10	10	9	9	10	10	10	10	9.7					Đỗ		
129	Bùi Đức Dũng	19/9/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7					Đỗ		
130	Phạm Khánh Huyền	30/7/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	9	10	10	10	10	10	10	10	9	9.7					Đỗ		

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
131	Nguyễn Quang Minh	21/10/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Sơn 2	9	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.7					Đỗ	
132	Trần Anh Thư	23/9/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7					Đỗ	
133	Nguyễn Minh Chi	12/11/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	10	9	9	9.7					Đỗ	
134	Trịnh Tường Vy	13/9/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.7					Đỗ	
135	Cần Đỗ Kim Ngân	26/5/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Sơn 1	10	10	10	10	10	9	10	10	9	9	9.7					Đỗ	
136	Trương Nguyễn Khánh Hà	30/9/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.7					Đỗ	
137	Phạm Khôi Nguyên	08/11/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	9	10	9	10	10	10	9	9.7					Đỗ	
138	Nguyễn Hương Giang	14/5/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9.7					Đỗ	
139	Hoàng Ngọc Hà	28/02/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9	9.7					Đỗ	
140	Đỗ Đào Bảo Ngọc	01/10/2010	Nữ	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9.7					Đỗ	
141	Lê Trí Thành	20/10/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7					Đỗ	
142	Vũ Thành Nam	25/9/2010	Nam	Kinh	Hà Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9.7					Đỗ	
143	Trần Gia Bảo	08/3/2010	Nam	Kinh	Thanh Chương, Nghệ An	Phan Bội Châu	9	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9.6	Nhi Toán, tiếng việt			Nhi toán Soloban năm 2020; Ba toán Soloban	Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5						
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
144	Nguyễn Đặng Minh Hoa	10/03/2010	Nữ	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9	9.6		Giải Đặc biệt khiêu vũ TT	Giải A đồng diễn các vuc điệu thể thao tỉnh Quảng Ninh mở rộng năm 2020		Đỗ	
145	Vũ Huyền Trang	21/03/2010	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Cầm Bình	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9.6	Ba giải toán tiếng việt	Nhất toán tiếng việt	Nhì toán tiếng việt		Đỗ	
146	Nguyễn Lê Hà Phương	17/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	9	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9.6	Nhì, Ba-Viết chữ đẹp; Nhất- Toán tiếng việt	Cháu ngoan bác Hồ ; HCD-Khiêu vũ mở rộng			Đỗ	
147	Nguyễn Lương Hiếu	30/6/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9.6		Ba Olympic tiếng anh mạng			Đỗ	
148	Đỗ Thế Hưng	01/5/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Thái Bình	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9.6		Giấy khen: Cháu ngoan bác hồ, giấy khen HĐĐ			Đỗ	
149	Trung Nguyệt Anh	18/01/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	9	9	10	10	10	9	9	9.6	Nhì, Ba- Viết chữ và trình bày bài đẹp, KK- Toán mạng				Đỗ	
150	Nguyễn Tuấn Minh	02/4/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	9	10	10	9	9	10	9	10	9.6	Nhì toán mạng; KK chữ đẹp				Đỗ	
151	Hoàng Minh Anh	30/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	9	9	10	10	10	9	9	9.6	Nhì, Ba- Viết chữ đẹp				Đỗ	
152	Tạ Minh Anh	03/03/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Sơn 2	10	10	10	9	10	9	10	9	9	10	9.6	Gải ba-Trạng nguyên TV				Đỗ	
153	Phạm Anh Khôi	24/11/2010	Nam	Kinh	Thanh Miện, Hải Dương	Cầm Đông	9	10	10	10	9	9	9	10	10	10	9.6	Ba-Toán mạng				Đỗ	
154	Trần Thanh Sơn	23/4/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	9	10	10	9	9	10	9	10	10	9.6	Ba-Toán mạng				Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5							
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh								
155	Đặng Trí Dũng	29/4/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phà, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.6	KK trạng nguyên tiếng Việt					Đỗ	
156	Vũ Huyền Diệu	12/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.6	KK trạng nguyên tiếng việt					Đỗ	
157	Nguyễn Tuấn Tú	26/5/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9.6	KK-Toán mạng					Đỗ	
158	Lê Thị Ngọc Nhi	21/09/2010	Nữ	Kinh	Triệu Sơn, Thanh Hóa	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.6	KK toán tiếng việt					Đỗ	
159	Nguyễn Đình Tuấn	01/8/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Suối Khoáng	9	9	10	10	10	9	10	9	10	10	9.6	KK-Giao lưu toán mạng					Đỗ	
160	Nguyễn Vũ Tuệ Linh	04/4/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ		
161	Nguyễn Thùy Phương	08/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	9	10	9	10	9	10	9	9.6					Đỗ		
162	Trần Thanh Ngân	22/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	9	10	10	10	9	9	10	10	9	9.6					Đỗ		
163	Đỗ Gia Nhi	12/11/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9.6					Đỗ		
164	Bùi Phương Linh	05/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	9	9	10	10	9	10	10	9	10	9.6					Đỗ		
165	Nguyễn Đình Tuệ Lâm	02/12/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ		
166	Nguyễn Ngọc Gia Hân	08/11/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9	9.6					Đỗ		
167	Đặng Đức Long Thành	29/3/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ		
168	Nguyễn Thị Minh Tâm	09/11/2010	Nữ	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	9	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9.6					Đỗ		

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh								
169	Nguyễn Đức Thiện	19/8/2010	Nam	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ		
170	Nguyễn Hiền Thảo	28/9/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	10	10	9	10	10	9	9	9	10	10	9.6					Đỗ		
171	Phạm Duy Tân	14/7/2010	Nam	Kinh	Gia Lộc, Hải Dương	Phan Bội Châu	9	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.6					Đỗ		
172	Nguyễn Đức Việt	30/01/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ		
173	Đoàn Văn Đức Lâm	10/7/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ		
174	Lý Quỳnh Anh	11/8/2010	Nữ	Kinh	Mỹ Hào, Hưng Yên	Trần Hưng Đạo	9	10	10	10	9	10	9	10	10	9	9.6					Đỗ		
175	Nguyễn Hải Yến	02/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.6					Đỗ		
176	Trần Quang Minh	30/5/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	9	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.5	KK-Violypmic TV				KK-Toán B Smart	Đỗ	
177	Nguyễn Bảo Anh	16/10/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9	9.5	Giải nhất Cờ vua - HKPD, Giải ba giao lưu chữ đẹp, Giải nhì - Viết chữ và trình bày bài đẹp	Giải nhất Cờ vua - HKPD				Đỗ	
178	Nguyễn Đức Nhật Trung	30/01/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.5		Nhì-Toán mạng				Đỗ	
179	Phạm Thủy Lâm	22/3/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9.5		Ba-Sáng tạo TTNNĐ				Đỗ	
180	Đình Hoàng An	14/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	9	9	9	10	10	9	10	10	9	10	9.5		KK-Ngày hội ngoại ngữ				Đỗ	
181	Nguyễn Kim Chi	08/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9.5		KK-Giải Toán mạng				Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh							
182	Vũ Khánh Ly	22/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phà, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo	9	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.5	Nhất lịch sử Đảng bộ thành phố				Đỗ	
183	Nguyễn Thành Long	04/3/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	9	9	10	9	10	9	9	10	10	10	9.5	Ba trạng nguyên tiếng việt; Ba chữ đẹp				Đỗ	
184	Mai Tuệ Bình	13/9/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	9	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.5	Ba toán, tiếng việt qua mạng; KK trình bày chữ đẹp;				Đỗ	
185	Trịnh Thị Vân Khánh	24/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	9	10	9	9	10	9	10	9	10	10	9.5	Ba trạng nguyên tiếng việt, KK-TA mạng				Đỗ	
186	Hoàng Minh Khánh	13/11/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Bình	9	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9.5	Ba-Toán mạng internet				Đỗ	
187	Hoàng Xuân Đạt	14/8/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Bình	9	9	10	10	10	9	9	9	10	10	9.5	KK toán mạng năm học 2016-2017				Đỗ	
188	Hoàng Bảo Nam	01/8/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phà, Quảng Ninh	Quang Hanh	9	9	10	10	10	9	10	9	9	10	9.5	KK toán mạng				Đỗ	
189	Vô Minh Dũng	30/10/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phà, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9	9.5	KK-Toán mạng				Đỗ	
190	Nguyễn Phạm Tùng Lương	10/12/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phà, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	9	9	10	10	9	9	10	9	10	9.5	Khuyến khích IOE cấp trường				Đỗ	

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Dương Thị Oanh

Lê Thị Bích Huệ